

ĐÀ TĂNG CHẬM DÀN VÀ SUY YẾU?

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu đang trong nhịp điều chỉnh kể từ đầu tháng 8, nhiều thị trường lớn đã điều chỉnh sang tuần thứ 2 liên tiếp mặc dù số liệu lạm phát tháng 7 của Mỹ tăng thấp hơn dự báo và các trader gần như tin rằng Fed sẽ không nâng lãi suất tại cuộc họp tháng 9, với xác suất 90%, bên cạnh đó Reuters dự báo ECB sẽ tạm dừng tăng lãi suất trong tháng Chín.

TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán trong nước tiếp tục ngược dòng chứng khoán thế giới khi nối dài chuỗi tăng sang tuần thứ 6 liên tiếp, ghi nhận chuỗi tăng dài nhất kể từ tháng 8 năm ngoái. Thanh khoản bình quân vượt ngưỡng tỷ USD đang là nhân tố chính giúp thị trường vượt qua nhịp điều chỉnh 2,5 phiên, qua đó lấy lại ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật MA10. Dẫn dắt thị trường ngược dòng ở phiên đáng chú ý cuối tuần qua nhà nhóm cổ phiếu Vn30, trong đó nổi bật là nhóm cổ phiếu Vingroup, ngân hàng, bất động sản, ...

Cho tuần tới: Chỉ số Vn-Index đã tăng 6 tuần liên tiếp, đà tăng đã chậm lại sau khi tiến vào vùng cản kỹ thuật ở khu vực 1.247 – 1.250 điểm. Độ rộng thị trường đã ghi nhận trạng thái “xanh vỏ, đỏ lòng” ở tuần vừa qua sau 2,5 phiên điều chỉnh của chỉ số này, rất ít nhóm cổ phiếu có thể đánh bại thị trường ngoại trừ nhóm Vingroup, Viettel, xây dựng và vật liệu xây dựng, ... Chiến lược giao dịch là nên tận dụng các nhịp hồi để hạ tỷ trọng danh mục, phần lớn cổ phiếu sẽ có nhịp test đỉnh nên vào nhanh ra nhanh có thể là một chiến lược nên áp dụng, một số nhóm cổ phiếu vẫn có thể tăng thêm như: bất động sản, dầu khí, thực phẩm, ...

Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Chúng tôi khuyến nghị một số cổ phiếu nổi bật trong danh mục Power Trend như: VIC, DXG, HSG, HUT, STB, NVL, OCB, DPM, VTP, PTB, ...

Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

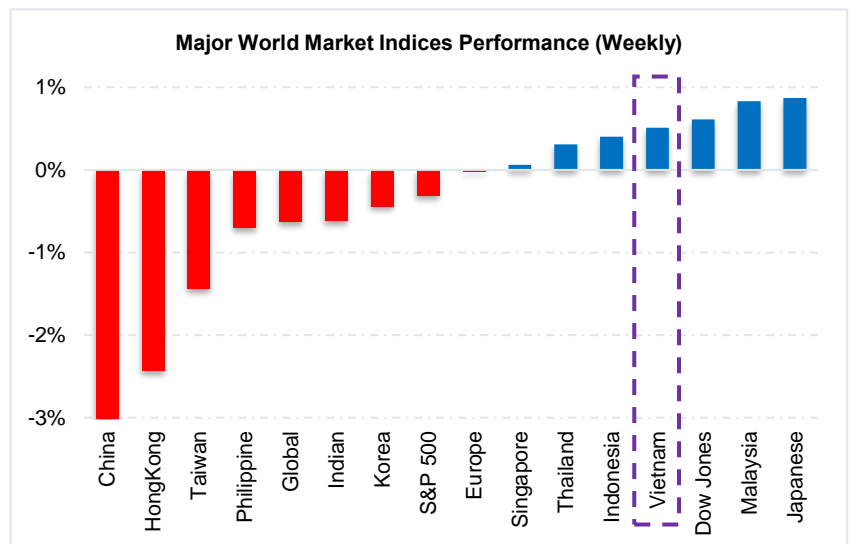
Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	684.68	-0.63%	-1.63%	13.10%	4.12%
Dow Jones	35,281.40	0.61%	2.58%	6.44%	4.50%
S&P 500	4,464.05	-0.31%	-1.02%	16.27%	4.30%
Europe	459.18	-0.02%	-0.47%	8.07%	4.15%
Japanese	32,473.65	0.87%	0.17%	24.45%	13.76%
Korea	2,591.26	-0.44%	0.00%	15.87%	2.50%
China	3,189.25	-3.01%	-1.46%	3.24%	-2.67%
HongKong	19,065.50	-2.43%	-1.47%	-3.62%	-5.50%
Taiwan	16,601.25	-1.44%	-2.70%	17.43%	8.58%
Indian	65,322.65	-0.61%	-0.36%	7.37%	9.85%
Singapore	3,294.28	0.06%	1.72%	1.32%	0.77%
Malaysia	1,457.16	0.83%	4.36%	-2.56%	-3.26%
Indonesia	6,879.98	0.40%	1.02%	0.43%	-3.50%
Thailand	1,535.16	0.31%	2.75%	-8.00%	-5.37%
Philippine	6,405.91	-0.70%	-2.62%	-2.44%	-4.38%
Vietnam	1,232.21	0.51%	5.73%	22.35%	-2.39%
Brent Oil	86.73	0.57%	6.60%	0.95%	-11.64%
Crude Oil WTI	83.04	0.27%	8.00%	3.19%	-9.83%
Gold	1,945.70	-1.54%	-0.92%	6.54%	7.17%
S&P 500 VIX	14.84	-13.22%	9.04%	-31.52%	-24.01%
Dollar Index	102.73	0.88%	3.29%	-0.52%	-2.30%
U.S. 10Y	4.16	2.87%	10.37%	7.20%	46.30%
U.S. 2Y	4.89	2.59%	5.60%	10.48%	50.50%



Dữ liệu cập nhật ngày 11/08/2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán toàn cầu đang trong nhịp điều chỉnh kể từ đầu tháng 8, nhiều thị trường lớn đã điều chỉnh sang tuần thứ 2 liên tiếp mặc dù số liệu lạm phát tháng 7 của Mỹ tăng thấp hơn dự báo và các trader gần như tin rằng Fed sẽ không nâng lãi suất tại cuộc họp tháng 9, với xác suất 90%, bên cạnh đó Reuters dự báo ECB sẽ tạm dừng tăng lãi suất trong tháng Chín.

Chứng khoán Mỹ: Chỉ số S&P 500 và Nasdaq giảm tương ứng 0,3% và 1,9% trong tuần vừa qua. Đây là tuần giảm thứ hai liên tiếp của cả hai chỉ số, và là chuỗi tuần giảm dài nhất của Nasdaq kể từ đợt giảm 4 tuần vào tháng 12/2022. Riêng Dow Jones tăng trong tuần vừa qua, với mức tăng 0,6%. Chứng khoán Mỹ đã tăng điểm mạnh trong nửa đầu năm nay, trước khi chuyển sang trạng thái giằng co và không có xu hướng rõ rệt trong thời gian gần đây. Nếu tính từ đầu tháng 8 tới nay, cả ba chỉ số đều đang giảm. Nhà đầu tư cổ phiếu ở Phố Wall đã có nhiều lý do để lạc quan trong tuần trước. Mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 so với cùng kỳ năm ngoái là 3,2%, yếu hơn so với mức dự báo tăng 3,3% mà các chuyên gia kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Tuy nhiên, CPI lõi - thước đo không bao gồm hai nhóm hàng hoá có mức độ biến động lớn là thực phẩm và năng lượng - tăng 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Dữ liệu này cho thấy lạm phát còn dai dẳng, nên Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể sớm dừng chiến dịch tăng lãi suất nhưng sẽ không sớm chuyển sang cắt giảm lãi suất. Số liệu công bố hôm thứ Sáu khiến bức tranh lạm phát ở Mỹ thêm phần phức tạp, từ đó khiến triển vọng chính sách tiền tệ của Fed trở nên bấp bênh hơn. Chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tăng 0,3% so với tháng trước, cao hơn so với mức tăng 0,2% mà giới phân tích đưa ra trước đó. Về phía các trader, họ gần như tin rằng Fed sẽ không nâng lãi suất tại cuộc họp tháng 9, với xác suất 90%. Trong khi đó, khả năng nâng lãi suất tại cuộc họp tháng 11/2023 ở mức 28%. Đáng chú ý, họ kỳ vọng Fed sẽ thực hiện đợt giảm lãi suất đầu tiên vào tháng 3/2024.

Chứng khoán Châu Âu: Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu cũng giảm sang tuần thứ 2 liên tiếp, kể từ đầu tháng 8 chỉ số này đã giảm 2,6% nhưng vẫn có mức tăng 8,07% kể từ đầu năm. Đa phần các nhà kinh tế dự đoán ECB sẽ không quyết định tăng lãi suất tại cuộc họp ngày 14/9 nhưng đến cuối năm 2023, lãi suất có thể vẫn tiếp tục tăng, do lạm phát giữ ở mức cao.

Chứng khoán Châu Á: Các thị trường ở khu vực Châu Á có diễn biến trái chiều với mức giảm mạnh ở Trung Quốc, Hồng Kông, ... trong khi các thị trường khu vực Đông Nam Á lại đồng loạt tăng điểm. Thị trường Trung Quốc đại lục tuần vừa qua giảm 3%, mức giảm mạnh nhất kể từ đầu năm (theo tuần). Thị trường Hồng Kông cũng giảm 2,4% trong tuần vừa qua, đây cũng là tuần giảm thứ 2 liên tiếp trong chuỗi giảm 3/5 tuần gần đây. Với các dữ liệu kinh tế tháng 7 vừa được công bố, nguy cơ giảm phát ở Trung Quốc đã hiển hiện rất rõ ràng. Lần đầu tiên kể từ năm 2020, cả chỉ số giá tiêu dùng và giá sản xuất đều giảm, nỗi dài thêm nỗi lo về sức khỏe của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Những gì đang diễn ra ở Trung Quốc là ngoại lệ khi mà phần lớn các nước trên thế giới hiện đang đối mặt với áp lực lạm phát. Đáng nói hơn, ở kinh tế Trung Quốc có những đặc điểm riêng biệt dẫn đến những rắc rối mà sẽ không dễ dàng sửa chữa.

Ngoại trừ thị trường Philippine giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp, các thị trường lớn trong khu vực Đông Nam Á hồi phục trong tuần vừa qua. Báo cáo ASEAN Perspectives mới nhất với tựa đề "Fed một đường, ASEAN một nẻo?" vừa được Bộ phận Nghiên cứu Toàn cầu HSBC công bố cho biết, khi lạm phát giảm dần, vấn đề giảm lãi suất chính sách sẽ sớm được các ngân hàng trung ương ASEAN đưa ra thảo luận. Tuy nhiên, mấu chốt của cuộc tranh luận chính là liệu các ngân hàng trung ương ASEAN có thể tiến hành giảm trước Fed.



Thị trường chứng khoán trong nước tiếp tục ngược dòng chứng khoán thế giới khi nối dài chuỗi tăng sang tuần thứ 6 liên tiếp, ghi nhận chuỗi tăng dài nhất kể từ tháng 8 năm ngoái. Thanh khoản bình quân vượt ngưỡng tỷ USD đang là nhân tố chính giúp thị trường vượt qua nhịp điều chỉnh 2,5 phiên, qua đó lấy lại ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật MA10. Dẫn dắt thị trường ngược dòng ở phiên đáng chú ý cuối tuần qua nhà nhóm cổ phiếu Vn30, trong đó nổi bật là nhóm cổ phiếu Vingroup, ngân hàng, bất động sản,

Diễn biến: Phiên ngược dòng ngoạn mục hơn 20 điểm (tính từ điểm thấp nhất) cuối tuần vừa qua chính là điểm nhấn đáng chú ý của thị trường sau khi điều chỉnh 2,5 phiên vào giữa tuần. Chốt tuần, chỉ số Vn-Index vẫn giữ được thành quả khi tiến thêm 6,23 điểm, tương đương tăng 0,51%, lấy lại ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật MA10 khi đóng cửa trên ngưỡng 1.232, 21 điểm. Đây đã là tuần tăng thứ 6 liên tiếp của chỉ số này, chuỗi tăng liên tục dài nhất kể từ đầu năm và chỉ kém chuỗi tăng hồi tháng 8 năm ngoái khi thị trường tiệm cận ngưỡng 1.300 điểm đúng 1 tuần tăng nữa. Dẫn dắt thị trường ngược dòng thành công là nhóm cổ phiếu Vn30, tuần vừa qua nhóm này có mức tăng 0,76% trong khi nhóm Smallcap chỉ có mức tăng nhẹ 0,05%, thậm chí nhóm Midcap còn điều chỉnh giảm 0,23%.

Đối với các nhóm ngành, nổi bật nhất vẫn là nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC: +16,72%, VRE: +7,14%, ...), Xây dựng và vật liệu xây dựng (HSG: +5,03%, NKG: +1,30%, HPG: +1,28%, HBC: +4,88%, CTD: +4,33%, ...), bất động sản (NVL: +5,56%, DXG: +4,38%, SJS: +9,51%, ...), ... trong khi đó nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự phân hóa rõ nét, nhóm cổ phiếu nổi bật như: STB: +10%, LPB: +7,83%, CTG: +3,55%, VCB: +0,33%, ... nhưng mức tăng bình quân vẫn thấp hơn thị trường chung khi chịu lực cản từ một số cổ phiếu như: BID: -3,51%, ACB: -6,15%, VIB: -2,14%, VPB: -0,90%, ...

Thanh khoản toàn thị trường bình quân đạt 26.255 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,9% so với tuần trước, tuy vậy đây đã là tuần thứ 5 liên tiếp thanh khoản đạt trên mức 20.000 tỷ đồng và mức bình quân 5 tuần là 23.773 tỷ đồng, qua đó ghi nhận mức thanh khoản cao nhất kể từ tuần cuối tháng 4/2022. Theo thống kê, thanh khoản bình quân quý 2 cao hơn 39% so với quý 1 và tiếp tục tăng trong tháng 7, đạt 21.181 tỷ đồng, tăng 31,5% so với mức bình quân quý 2. Kể từ đầu tháng 8, thanh khoản đã vọt lên mức 26.268 tỷ đồng, cao hơn 24% so với tháng 7 và đang là mức cao nhất kể từ đầu năm (theo tháng).

Khối ngoại mua ròng 250 tỷ đồng trên toàn thị trường nhờ giao dịch ở cổ phiếu SGB (mua ròng 1.127 tỷ đồng). Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại đang bán ròng 1.081 tỷ đồng trên toàn thị trường. Tại thời điểm cuối tháng 3/2023 khối ngoại vẫn mua ròng hơn 7.000 tỷ đồng, sau đó là chuỗi bán ròng 4 tháng liên tiếp và đã bán ròng tiếp tục lan sang tháng 8 này. Các quỹ ETF bị rút ròng 4 triệu USD ở tuần vừa qua, chủ yếu ở quỹ ETF Fubon (-6,58 triệu USD), lũy kế từ đầu năm các quỹ ETF đã giải ngân 214 triệu USD (~ 4.988 tỷ đồng).

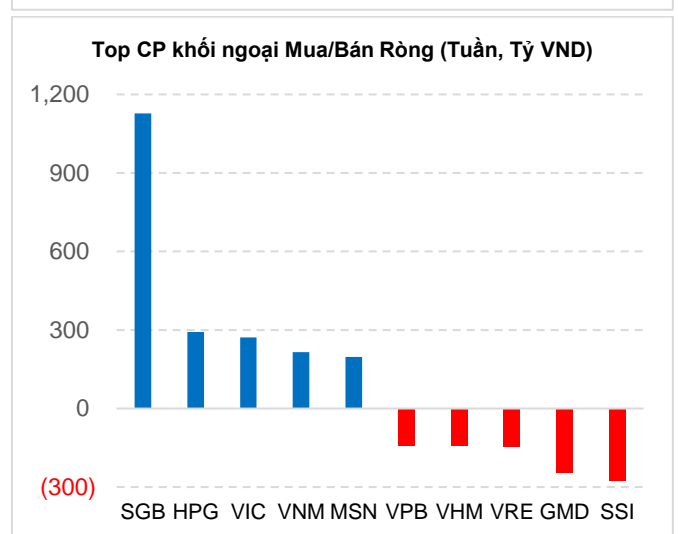
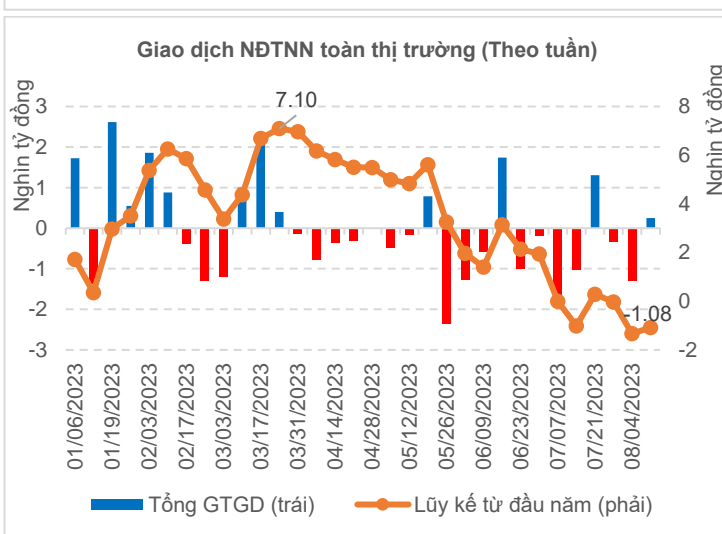
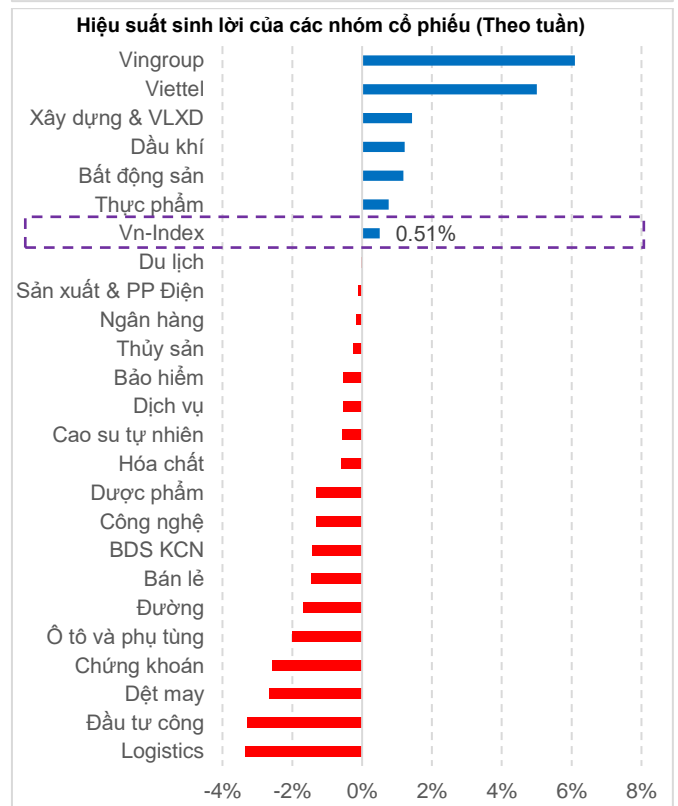
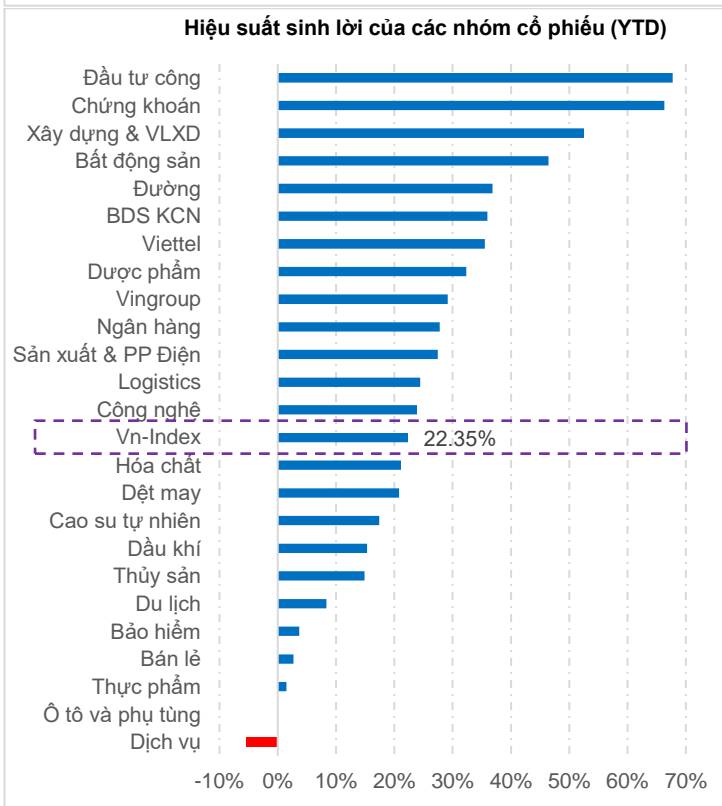
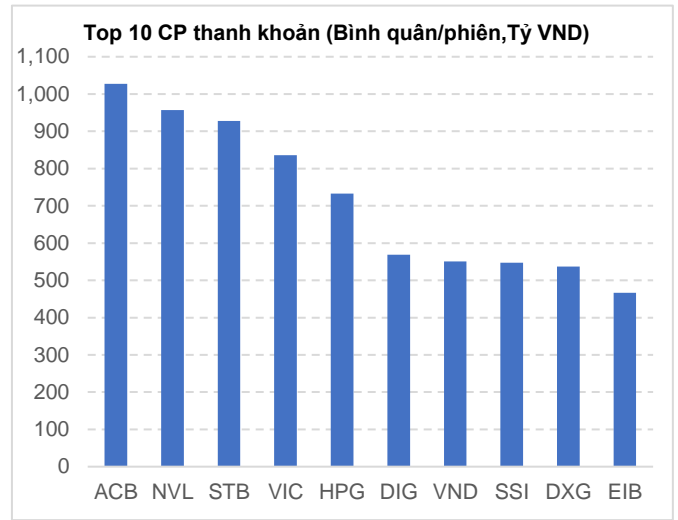
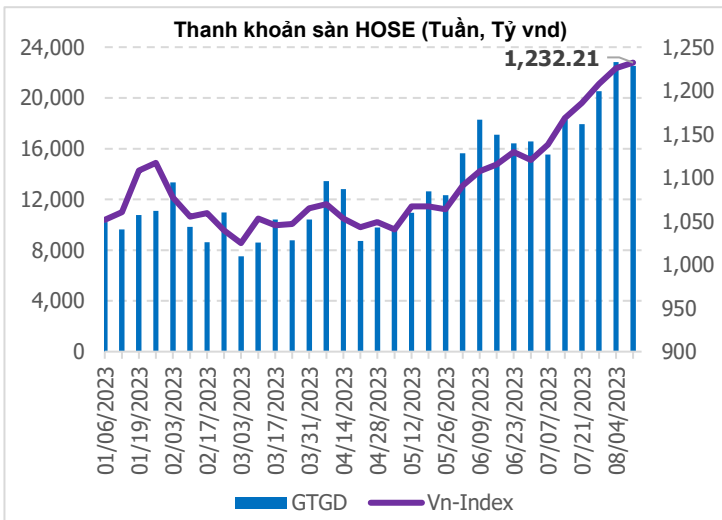
Quan điểm thị trường tuần tới: Chỉ số Vn-Index đã tăng 6 tuần liên tiếp, đà tăng đã chậm lại sau khi tiến vào vùng cản kỹ thuật ở khu vực 1.247 – 1.250 điểm. Độ rộng thị trường đã ghi nhận trạng thái “xanh vỏ, đỏ lòng” ở tuần vừa qua sau 2,5 phiên điều chỉnh của chỉ số này, rất ít nhóm cổ phiếu có thể đánh bại thị trường ngoại trừ nhóm Vingroup, Viettel, xây dựng và vật liệu xây dựng, Mạch tăng của thị trường đang được hỗ trợ rất nhiều từ cổ phiếu VIC, cổ phiếu này đã tăng hơn 33% chỉ sau 2 tuần. Về kỹ thuật, đa số các cổ phiếu đã có đỉnh ngắn hạn trong tuần vừa qua, chỉ số Vn-index tuy đóng cửa ở mức cao mới (theo giá đóng cửa) nhưng chỉ có 30-33% số cổ phiếu trên sàn đạt được mức cao này. Do vậy, trong kịch bản cơ sở, nhịp tăng nếu có tiếp diễn ở tuần sau thì cổ phiếu sẽ retest lại đỉnh cũ vẫn nhiều hơn số cổ phiếu có thể tạo mức cao mới. Chỉ số Vn-Index dù chưa điều chỉnh nhiều so với mức đỉnh (-0,8% theo giá đóng cửa) nhưng rất nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm mạnh như: chứng khoán, bán lẻ, logistics, đầu tư công, bảo hiểm, sản xuất đường, công nghệ, ... tác động của việc thị trường lên bằng cổ phiếu trụ ngày càng rõ cũng là rủi ro khi mặt bằng cổ phiếu đã bắt đầu thiệt hại trong khi thanh khoản vẫn ở mức cao cho thấy lượng và giá đang đã có sự phân kỳ. Chiến lược giao dịch là nên tận dụng các nhịp hồi để hạ tỷ trọng danh mục, phần lớn cổ phiếu sẽ có nhịp test đỉnh nên vào nhanh ra nhanh có thể là một chiến lược nên áp dụng, một số nhóm cổ phiếu vẫn có thể tăng thêm như: bất động sản, dầu khí, thực phẩm, ...

Dự báo kịch bản thị trường tuần 14/08/2023 – 18/08/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.247 – 1.268	1.226 – 1.247	1.206 – 1.226
P/E Trailing (lần)	15,68 – 15,94	15,41 – 15,68	15,16 – 15,41

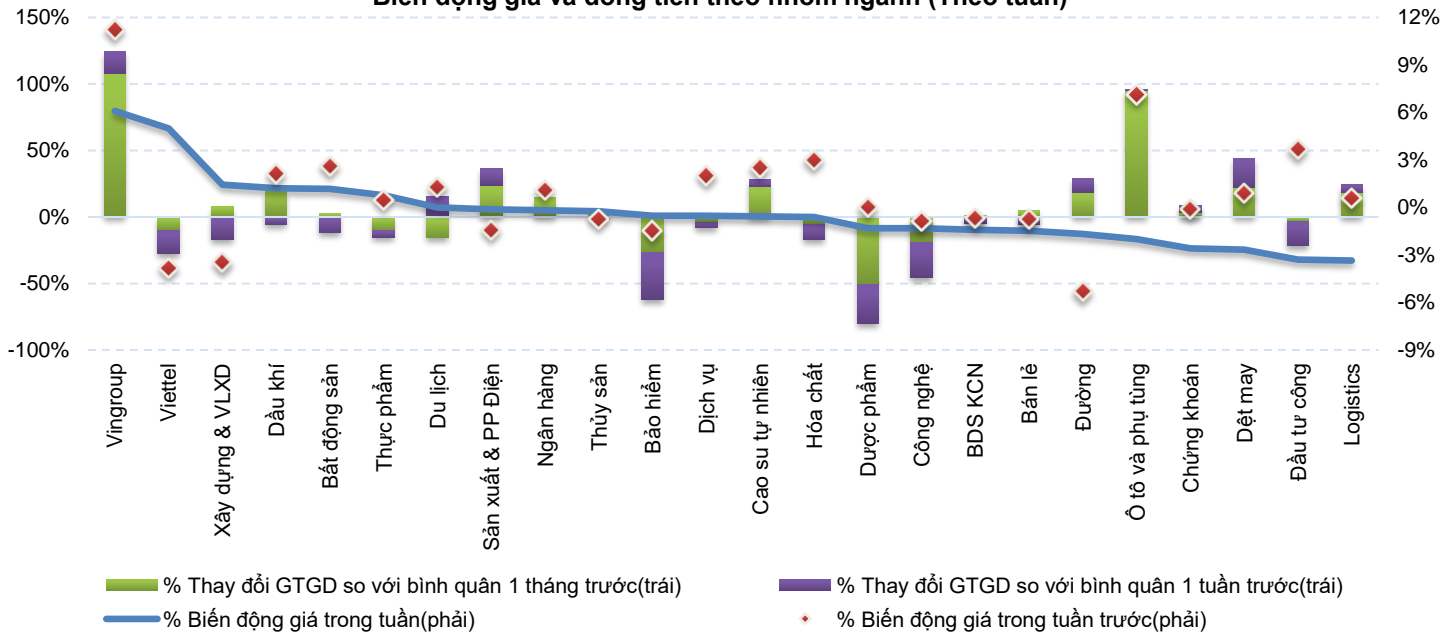


Chiến lược giao dịch tuần

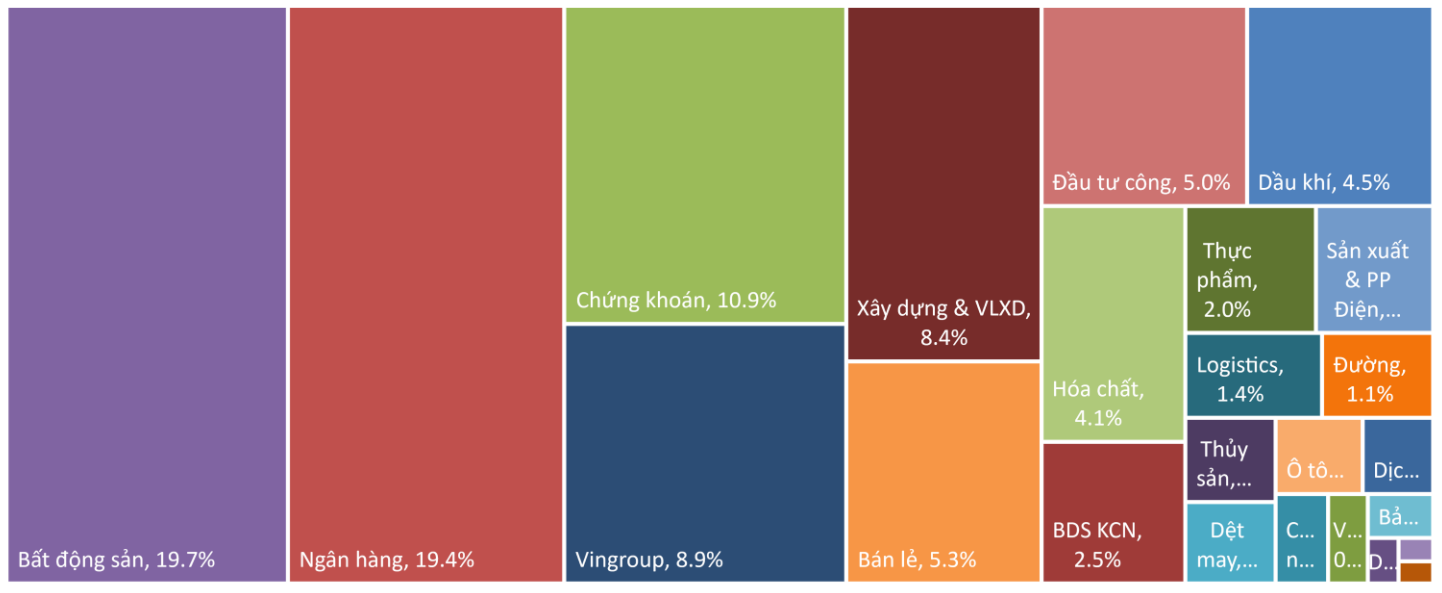


Chiến lược giao dịch tuần

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



Cơ cấu dòng tiền theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

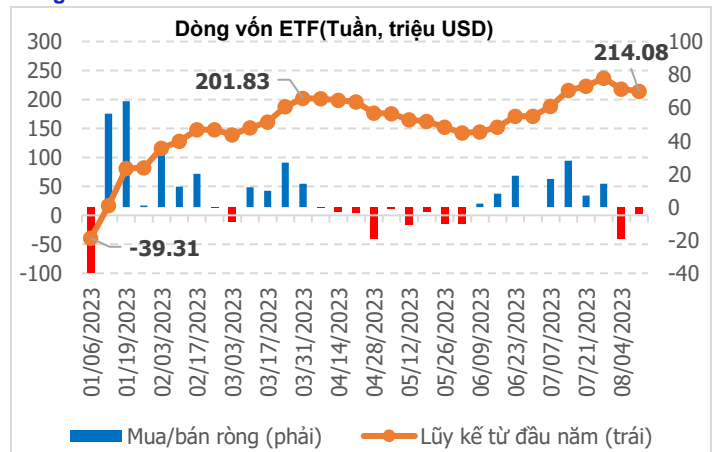


Dòng vốn đầu tư quốc tế

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
Equity						
▼ Asia (11)						
China	31MAR2023			-8,437.3	+48,188.6	+48,188.6
India	09AUG2023	+120.4	+385.5	+240.9	+4,380.4	+15,546.4
Indonesia	10AUG2023	-1,179.2	-1,055.4	-763.3	-581.7	+508.5
Japan	04AUG2023		-419.0	-419.0	+4,676.7	+51,561.3
Malaysia	10AUG2023	+14.5	+79.0	+45.9	+359.1	-570.2
Philippines	10AUG2023	-5.3	-11.0	-41.3	+292.3	-175.1
S. Korea	10AUG2023	-250.8	+189.1	-561.2	+66.2	+8,010.6
Sri Lanka	10AUG2023	-2.7	+5	+7.7	+14.7	+16.6
Taiwan	10AUG2023	-504.5	-1,255.1	-2,251.5	-5,245.1	+6,002.3
Thailand	10AUG2023	+33.4	+6.6	-225.2	-586.6	-3,693.4
Vietnam	10AUG2023	-7.5	-20.0	-17.6	-40.7	-72.6

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF



Nguồn: Bloomberg

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

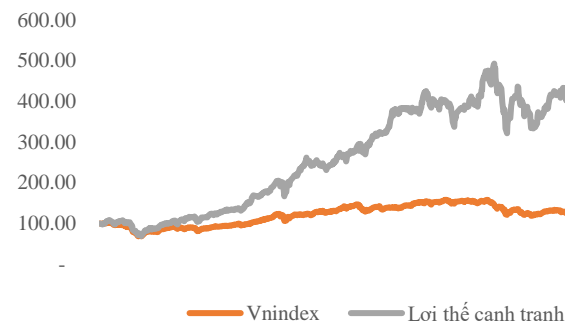
Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 11/08/2023):

Danh mục	-1,9%	4,5%	24,4%	185,0%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	0,5%	6,8%	18,0%	41,1%

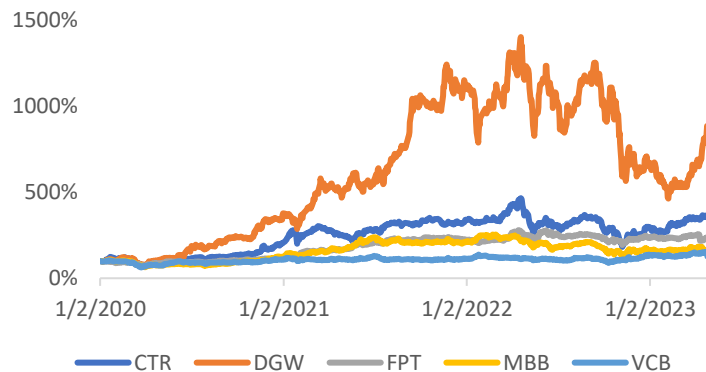
Hiệu quả đầu tư



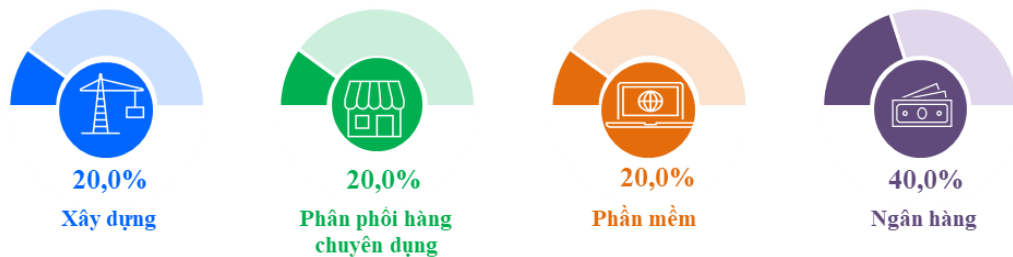
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

Biến động giá các mã CP trong DM



Cơ cấu DM theo ngành



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	256	290	352	423	495

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- **Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

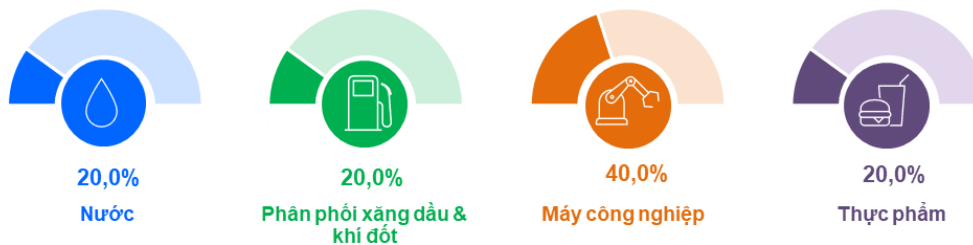
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 11/08/2023):

Danh mục	0,3%	2,6%	-6,2%	51,9%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	0,5%	6,8%	18,0%	41,1%

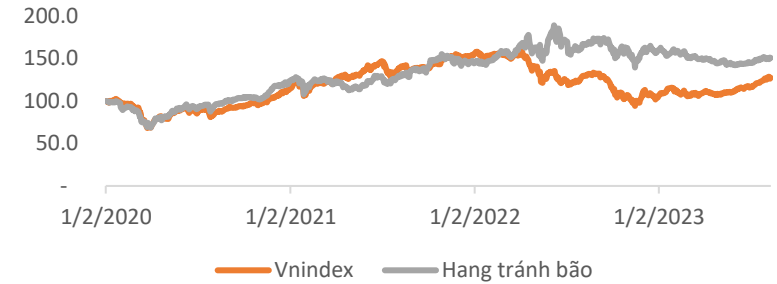
Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

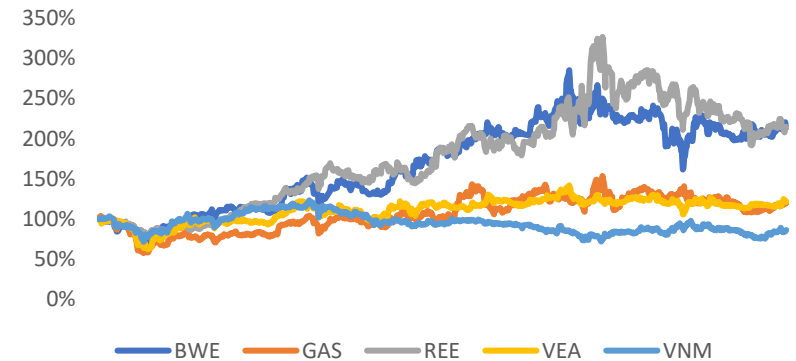
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	132	142	151	170	179

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 11/08/2023):

Danh mục	-0,2%	7,5%	24,6%	165,4%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	0,5%	6,8%	18,0%	41,1%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



60,0%
Ngân hàng

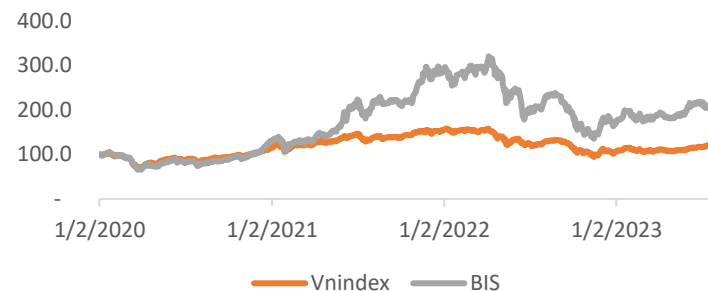


20,0%
Bảo hiểm nhân thọ

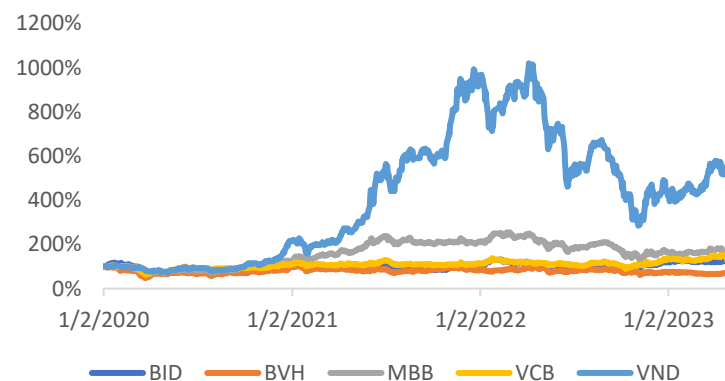


20,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	162	189	220	302	318

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

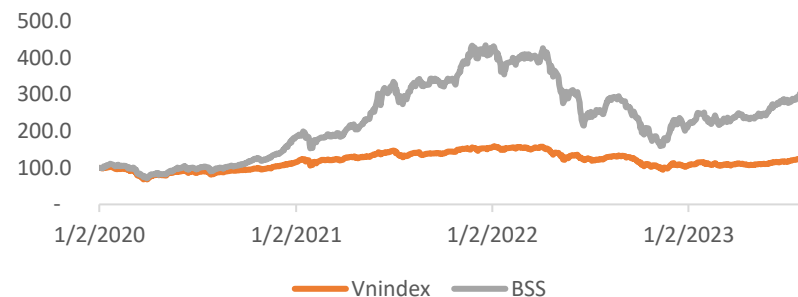
Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 11/08/2023):

Danh mục	0,6%	9,0%	38,3%	200,6%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	0,5%	6,8%	18,0%	41,1%

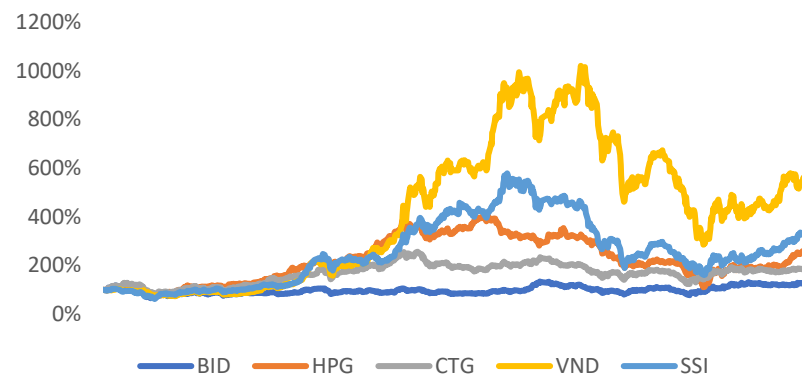
Hiệu quả đầu tư



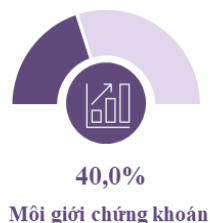
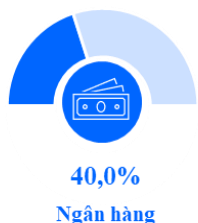
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Biến động giá các mã CP trong DM



Cơ cấu DM theo ngành



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	252	270	306	383	414

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
HPG	MUA	VND 31.600	Link	11/08/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 29.200	Link	01/08/2023
VNM	NẮM GIỮ	VND 83.000	Link	01/08/2023
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	Link	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	Link	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	Link	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	Link	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	Link	19/06/2023
PC1	NẮM GIỮ	VND 33.400	Link	07/06/2023
PET	NẮM GIỮ	VND 29.800	Link	09/06/2023
VIB	MUA	VND 26.800	Link	02/06/2023
VCB	MUA	VND 109.850	Link	24/05/2023
IDC	TRUNG LẬP	VND 36.800	Link	22/05/2023
CTG	NẮM GIỮ	VND 31.800	Link	12/05/2023
DGW	NẮM GIỮ	VND 31.400	Link	11/05/2023
PLX	NẮM GIỮ	VND 40.800	Link	15/05/2023
NLG	NẮM GIỮ	VND 38.000	Link	08/05/2023
FPT	MUA	VND 93.500	Link	05/05/2023
ACB	MUA	VND 29.810	Link	05/05/2023
SZC	NẮM GIỮ	VND 33.000	Link	05/05/2023
QTP	MUA	VND 17.500	Link	05/05/2023
GAS	NẮM GIỮ	VND 106.000	Link	18/04/2023
KDH	NẮM GIỮ	VND 30.300	Link	17/04/2023
STB	MUA	VND 33.200	Link	12/04/2023
PNJ	MUA	VND 91.200	Link	04/04/2023
VPB	MUA	VND 25.450	Link	31/03/2023

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.